

*Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ*

## **ĐIỀU TRỊ CHỨNG DI MỘNG TINH**

*bằng Trung-y*

*(Trình bày trong đại hội Vu-sơn học tại Genève)*

*Kính thưa Quý-vị chủ tọa đoàn,*

*Kính thưa Quý đồng nghiệp.*

### **1. DẪN NHẬP**

Hôm nay, chúng tôi lại được gặp lại Quý-vị, sau một năm xa cách với biết bao nhiêu thay đổi. Ban tổ chức cho biết, đại hội của chúng ta năm nay có 43 đồng nghiệp mới, vắng mặt 21 đồng nghiệp về hưu, và 3 đồng nghiệp qua đời. Chúng ta hãy dành ra một phút để tưởng niệm Quý đồng nghiệp đã vĩnh viễn ra đi. Chúng tôi xin gửi lời mừng Quý-đồng nghiệp mới về hưu, sau mấy chục năm vất vả, nay mới được thảnh thơi thơ túi, rượu bầu. Chúng tôi cũng xin chào mừng Quý-đồng nghiệp trẻ vừa vào nghề, để nối tiếp những đàn anh.

Đề tài mà tôi trình bày hôm nay là:

## **ĐIỀU TRỊ CHỨNG DI MỘNG TINH**

*bằng Trung-y*

### ***Evaluation et traitement de la Spermatorrhée par la médecine chinoise.***

Chứng Di, Mộng-tinh (Dmt) là đề tài tương đối giản dị, nhưng nó là mối quan tâm hàng đầu của chúng ta. Vì đây là một chứng bệnh, mà chúng ta thường gặp nhất, và cũng là chứng bệnh khó trị nhất. Thế nhưng, đối với Trung-y thì lại không khó khăn cho lắm.

Khi một người bị chứng này, họ thường giấu giếm rất kỹ. Còn trẻ thì dấu cha mẹ, lớn lên thì dấu bạn hữu. Có gia đình thì dấu vợ. Điều tai hại nhất là họ dấu luôn Bác-sĩ gia đình, là người mà họ gửi tính mệnh. Chỉ khi nào tình trạng bệnh quá nặng, người thân cảm thấy họ bị bệnh, cật vấn, thì họ mới chịu nói. Thảng hoặc khi tìm Bác sĩ gia đình, để chữa những chứng trạng khác như mất ngủ, tai kêu, đau lưng... Bác-sĩ cật vấn họ mới chịu khai ra. Cũng có người đi tìm Bác-sĩ tâm mạch, Bác-sĩ thần kinh. Rất ít người tìm đến Bác-sĩ niệu khoa hay Bác-sĩ Vu-sơn là Quý-vị.

## *Giảng huấn tình dục bằng y học Trung-quốc*

Căn bệnh này nó có họ hàng với chứng Dbc-Cbk-Cđet, nhưng nguy hại hơn nhiều. Dbc-Cbk nếu không trị, thì chỉ chủ nhân của nó bị thiệt thòi, vì mất cái phẩm chất được làm đàn ông mà thôi, còn sức khỏe không nguy hại gì cho lắm. Ngược lại chứng Dmt mà không trị, nó sẽ tác hại vô bờ bến cho sức khỏe, rồi dần dần đưa đến mất mạng.

## **2. PHẠM VI GIỚI HẠN**

Trước hết, tôi xin định rõ giới hạn của phần nghiên cứu này. Nếu Quý vị biết đọc chữ Việt, chữ Hoa, Quý-vị thường thấy những trang quảng cáo về thuốc Dmt như sau:

- Đêm ngủ không mơ mà xuất tinh, ví như cái bình đầy nước, bị tràn ra ngoài, gọi là Di-tinh (Dt).

- Đêm ngủ, mộng thấy giao hoan, rồi tinh xuất, ví như cái bình bị nghiêng, nước đổ ra ngoài, gọi là Mộng-tinh (Mt).

- Bất cứ lúc nào, tinh cũng xuất ra, giống như cái bình lủng đáy, gọi là Hoạt-tinh (Ht).

Sự ví von đó không phải người ta bịa ra đâu, mà người ta căn cứ vào những điều định rõ trong các sách Y-khoa cổ.

Trai tráng đến tuổi thành niên, chưa kết hôn (trong xã hội xưa), hay chưa có bạn gái sống chung (trong xã hội nay); hoặc đã hết hôn, đã có bạn gái, nhưng phu thê cách biệt, ước mỗi tháng tinh xuất một lần đó là hiện tượng sinh lý bình thường; không phải là bệnh. Dĩ nhiên, những đấng nam tử, phiêu lưu vào chốn lầu xanh, mắc bệnh lậu, dương mai, SIDA (AIDS) rồi bị xuất tinh bất bình thường, không nằm trong phạm vi bài này. Khi gặp thân chủ loại đó, nếu là AIDS-SIDA thì ta nên chuyển cho các đồng nghiệp chuyên về Vi-trùng. Còn như họ bị lậu, dương mai... thì trước hết chúng ta trị các chứng ấy cho họ, rồi mới trị Dmt.

Ngược lại, thiếu niên chưa trưởng thành (dưới 15 tuổi), hoặc trưởng thành rồi, nhưng:

- Gặp sự cố sợ hãi.

- Nhức đầu, vô lực.

- Ưu phiền.

- Xuất tinh quá hai lần trong một tháng.

Đều nằm trong phạm vi bài này.

### **3. NGUYÊN NHÂN MẮC BỆNH THEO TRUNG Y**

Bệnh phát sinh đa số do:

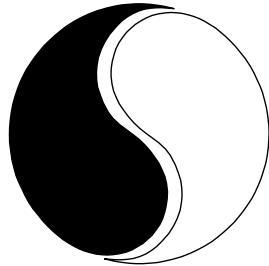
- Âm hư, hỏa vượng.
- Thận tinh bất cố.
- Thấp nhiệt trụ tại hạ tiêu.

#### **3.1. Âm hư hỏa vượng**

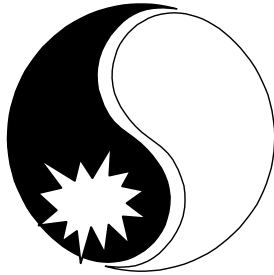
Âm-hư, khiến cho âm-dịch không đủ, sinh ra nội nhiệt. Nhiệt đọng ở tinh thất, phát sinh Di-tinh. Âm-hư nội nhiệt phát sinh do:

- Phiền lao quá độ khiến Âm-huyết tổn thương.
- Hoặc do suy nghĩ hoang tưởng) tổn thương thận âm.

Biểu hình1: Âm dương thăng bằng (Dương là khí, âm là huyết), cũng là biểu hình thận Âm-Dương bình hòa.



Biểu hình2: Âm hư hay huyết hư (âm khuyết một miếng) cũng là biểu hình thận âm hư.

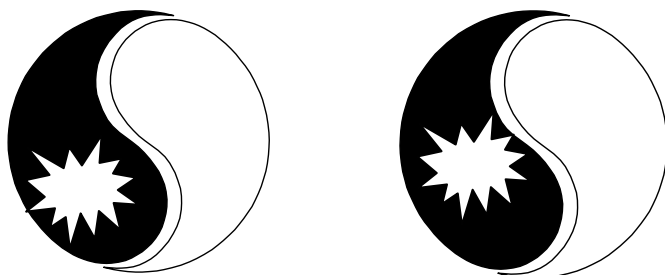


### **3.2. Thận hư bất cố**

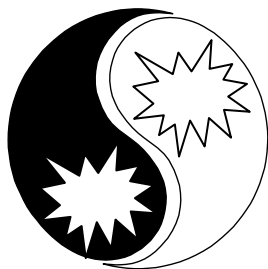
Thủ dâm, tảo hôn, phòng sự quá độ làm thương tổn nguyên khí của thận. Mà thận tàng tinh (thận chứa tinh), khi thận hư, khiến tinh quan bất cố (cửa của tinh không chắc), đưa đến Di-tinh.

3.2.1. Biểu hình thận âm hư

3.2.2. Biểu hình thận dương hư

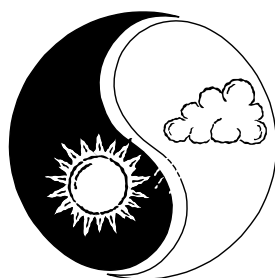


3.2.3. Biểu hình thận âm, dương đều hư



### **3.3. Thấp nhiệt lưu trú**

Ăn uống không điều độ, hút thuốc, uống rượu, xì ke, ma túy, tổn thương tỳ vị, sinh ra thấp nhiệt. Thấp nhiệt đọng lại ở hạ tiêu, nhập tinh thất, sẽ đưa đến Di-tinh.



*Biểu hình thấp và nhiệt nội trú vào cơ thể*

## 4. BIỆT CHỨNG LUẬN TRỊ

Khi bàn về chứng Di-tinh, y khoa cổ phân ra:

" *Hữu mộng vi tâm bệnh;*

*Vô mộng vi thận bệnh*"

Nghĩa là: Không mộng mà Di-tinh thì gốc do tâm bệnh, theo chúng ta ngày nay do yếu tố thần kinh. Không mộng mà Di-tinh thì do bệnh thận. Đối với chúng ta ngày nay là do cơ thể suy nhược.

Tuy nhiên sự phân chia đó, không hoàn toàn đúng. Kinh nghiệm chúng tôi thấy:

- Mộng mà Di-tinh đa số thuộc Âm-hư hỏa vượng.
- Không mộng mà di tinh đa số thuộc Thận-hư bất cố.

### 4.1. Âm hư hỏa vượng

#### 4.1.1. Chứng trạng

- Giấc ngủ không an (chập chờn),
- Mộng nhiều, dễ tỉnh,
- Dương sự dễ cử ,
- Mỗi lần mộng, tinh xuất.
- Chóng mặt, tâm ủy (Vertiges et Angoisses).
- Tinh thần mệt mỏi (Stress, Asthénies).
- Chất lưỡi hồng, mạch Tế-xác.(mạch nhỏ, >90 lần một phút).

#### 4.1.2. Phân tích bệnh lý

Như Quý-vị đã học, khi có chứng trạng ngủ không an giấc, dương sự dễ cử, mộng rồi di tinh là do Tâm-thận âm hư. Còn lưỡi hồng, mạch tế xác, do âm hư.

#### 4.1.3. Nguyên tắc thi trị

Tư âm, thanh hỏa, (thêm âm, làm hỏa dịu).  
An thần, cố tinh, (an thần trí, giữ chắc tinh).

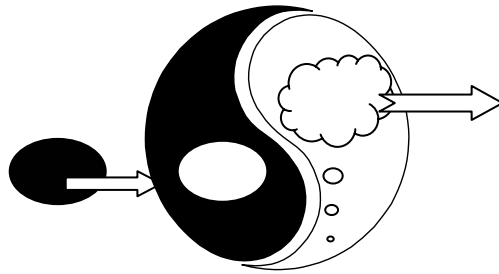
#### 4.1.4. Dược trị

Dùng *Tri bách bát vị hoàn* (5)

Hoặc *Tam tài phong tửy đơn* (1) phối hợp với *Thiên-vương bổ tâm đơn*(2)

## Giảng huấn tình dục bằng y học Trung-quốc

Biểu hình thận âm hư, âm không kiềm chế được dương, hư hỏa bốc lên, phải dùng phương thức vừa bổ âm, vừa giải hư hỏa.



### 4.2. Thận hư bất cố

#### 4.2.1. Chứng trạng

- Mộng-di, hoạt tinh nhiều lần.
- Chóng mặt, tai kêu .
- Lưng đau, tinh thần mệt mỏi.
- **Hoặc:**  
Sắc mặt trắng bệch (bạc nhược).
- Người lạnh, sợ lạnh,
- Tứ chi lạnh.
- Chất lưỡi lợt.
- Mạch trầm, tế.
- **Hoặc:**  
Lưỡi hồng,
- Mạch Tế xác.

#### 4.2.2. Phân tích bệnh lý

Khi thận hư thường thấy hai dạng:

- Di-tinh, nhưng đa số là hoạt tinh.
- Hoặc hoạt tinh, kèm di tinh.

Chóng mặt, tai kêu, lưng đau, thần trí mệt mỏi , sắc mặt kém tươi, mạch tế thuộc thận hư.  
Sắc mặt trắng bệch, sợ lạnh, tứ chi lạnh, chất lưỡi lợt, mạch trầm tế thuộc thận dương hư.  
Lưỡi hồng, mạch tế xác, thuộc thận âm hư.

4.2.3. Nguyên tắc thi trị

Bổ thận, cố tinh.

4.2.4. Dược trị

a/ Một trong các loại thuốc sau: dùng chung cho thận âm-dương hư.

- *Bí tinh hoàn* (6).

- Hoặc *Kim tảo cố tinh hoàn* (7) thêm *Thở-ty tử*, *Hoàng-tinh*. Thận âm hư thêm *Sinh-địa*, *Biểu đông*. Thận dương hư thêm *Ba-kích*, *Tỏa-dương*.

b/ Thận âm hư dùng:

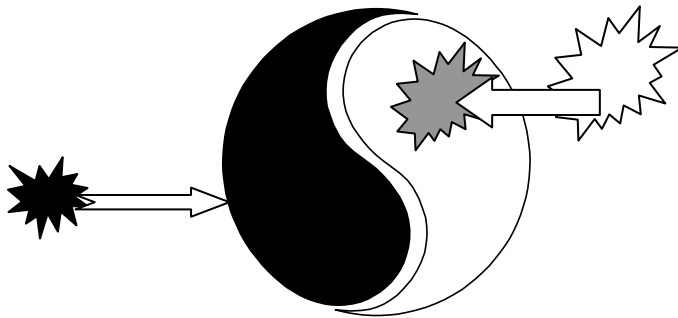
*Lục-vị địa hoàng hoàn*.(8)

d/ Thận dương hư dùng:

*Kim quĩ thận khí hoàn* (9)

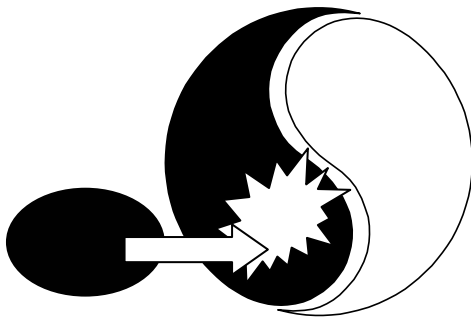
*Rượu Tắc-kè*.

*Kê đầu tuyết vũ* (10) (xem phần 5 , chương 2, Cúi đầu e thận, Q2).



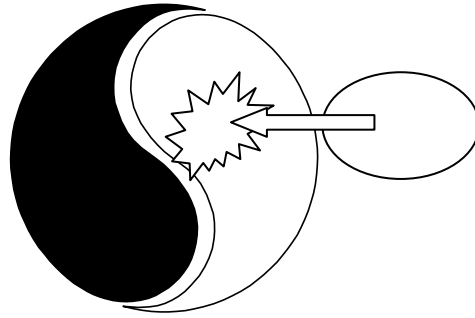
*Biểu hình trên thận Âm-Dương đều hư, dùng thuốc bổ cả âm lẫn dương.*

*Biểu hình dưới, thận âm hư, dùng Lục-vị địa hoàng hoàn, bổ âm.*



## *Giảng huấn tình dục bằng y học Trung-quốc*

*Biểu hình thận dương hư, dùng Kim-quỹ thận khí hoàn, rượu tắc kè, phục dương đại bổ, kê đầu tuyết vũ để trị.*



### **4.3. Thấp nhiệt lưu trú**

#### 4.3.1. Chứng trạng

- Di tinh.
- Miệng đắng, khát,
- Tiểu tiện nóng, màu vàng sẫm, đỏ,
- Bợn lưỡi vàng, dày.
- Mạch nhu xác.

#### 4.3.2. Phân tích bệnh lý

Khi thấp nhiệt hạ trú, nhập vào tinh thất, cho nên bị di tinh, tiểu tiện nóng, đỏ. Thấp nhiệt thiêu đốt, cho nên bợn lưỡi vàng, miệng khát. Bợn lưỡi vàng, dày, mạch nhu xác, thuộc thấp nhiệt.

#### 4.3.3. Nguyên tắc thi trị

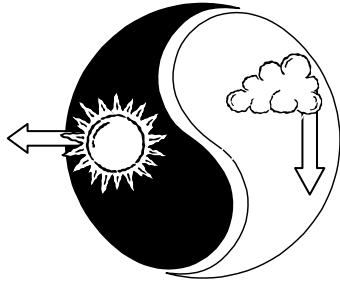
Thanh nhiệt, hóa thấp (làm giảm nhiệt, biến thấp đi).

#### 4.3.4. Dược trị

Dùng: *Trư đồ hoàn* (3) thêm *Trạch-tả*, *Ngũ-tiên-tử*, *Hoàng-bách*, *Chi-tử*. Hoặc *Long đởm tả can thang* (4).

## *Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ*

Biểu hình: Hạ tiêu bị thấp, nhiệt nhập, phải dùng *Trư đỗ* hoàn thêm *Trạch-tả*, *Ngũ-tiền tử*, *Hoàng-bách*, *Chi-tử* vừa tả hỏa, vừa hóa thấp. Hoặc dùng *Long-đởm tả can thang*.



## **5. KẾT LUẬN**

Điều trị chứng Dmt bằng Y-học Á-châu, tương đối giản dị, kết quả chắc. tuy nhiên khi Vấn-chẩn phải hội cho kỹ:

- Những thuốc đã dùng,
- Những thuốc đang dùng.
- Nhất là những thức ăn, uống bất bình thường, mà bệnh nhân thường đọc trên những trang báo vô lương tâm.

Thời gian điều trị thông thường:

- Bệnh bắt đầu thuyên giảm ngay từ ngày thứ 3. Nếu sau 3 ngày, không thấy bệnh chuyển, phải nghiên cứu lại.
- Trung bình, bệnh nhân hồi phục hoàn toàn trong 20 đến 30 ngày điều trị.
- Sau khi khỏi bệnh, cần kiểm soát lại 5 lần, mỗi lần cách nhau một tháng.

*Phần trình bày của chúng tôi đến đây đã hết. Xin trân trọng kính chào quý vị.*

***Trần Đại Sỹ***

## **6. CHÚ GIẢI**

(1) *Thành phần Tam tài phong tủy đơn,*

Thiên-đông, Nhân-sâm, Thục-địa, Hoàng-bách, Sa-nhân, Cam-thảo.

(2) *Thành phần Thiên-vương bổ tâm đơn,*

Nhân-sâm, Huyền-sâm, Đơn-sâm, Bạch phục-linh, Ngũ-vị tử, Viễn chí, Cát-cánh, Đương-quy, Thiên-đông, Biểu-đông, Bách-tử nhân, Tuấn táo nhân, Sinh-địa.

(3) *Thành phần Trư đở hoàn*

Bạch truật, Khổ-sâm, Mẫu-lệ, Trư-đở.

(4) *Thành phần Long đởm tả can thang*

Long-đởm thảo, Hoàng-linh, Trạch-tả, Mộc-thông, Ngư-tiền tử, Đương-quy, Sài-hồ, Cam-thảo, Sinh-địa, Chi-tử.

(5) Trần Đại-Sỹ, Giảng Huấn Tình Dục Bằng Y Học Trung-quốc. trg 229, Q1, Thuvienvietnam.com, CA-USA, 2002.

(6) Sách đã dẫn (5) trg. 239, Q1 .

(7) Sách đã dẫn (5) trg. 242, Q1.

(8) Sách đã dẫn (5) trg. 229, Q1.

(9) Sách đã dẫn (5) trg.236, Q1.

(10) Sách đã dẫn (5) phần 5 , chương 2, Cúi đầu e then, Q2.